| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN CÁI RĂNG**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08-4-2024
V/v tranh chấp: "Ly hôn và nuôi con".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Sang.

Bà Lê Thị Tuyết Mai.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Nhu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn***: Bà **Trần Kim D**; sinh năm: 1976. Địa chỉ: D Tổ F, Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

* ***Bị đơn***: Ông **Đặng D1**; sinh năm: 1973. Địa chỉ: A Tổ F, Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện ngày 13/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn là bà Trần Kim D cho rằng:**

Bà và ông Đặng D1 tự nguyện chung sống vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ vào ngày 10/01/2006.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng vài năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông D1 không quan tâm vợ con; ngoài ra, bà còn có mâu thuẫn với gia đình bên chồng nhưng ông D1 không bảo vệ cho bà, lâu ngày

tình cảm vợ chồng ngày càng phai lạt. Kéo dài đến đầu năm 2023 thì ly thân đến nay.

Nay bà nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này được nữa nên yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống các bên sau này.

- **Về con chung**: có 02 con chung là Đặng Phúc M (nam); sinh ngày 01/11/2004 và Đặng Phúc T (nam) sinh ngày 13/9/2009.

Đối với con là Đặng Phúc M đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Bà yêu cầu nuôi con là Đặng Phúc T, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thoả thuận, không có yêu cầu giải quyết.

Về nợ: không có.

**Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn là ông Đặng D1 cho rằng:**

Thừa nhận thời điểm kết hôn, quan hệ hôn nhân như bà D là trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, ông có phần thiếu quan tâm đến vợ con nên xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, ông còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

**Về con chung**: có 02 con chung là Đặng Phúc M (nam); sinh ngày 01/11/2004 và Đặng Phúc T (nam) sinh ngày 13/9/2009.

Trường hợp vợ chồng ly hôn thì ông đồng ý giao con là Phúc T cho bà D nuôi dưỡng.

**Về tài sản chung**: chưa có yêu cầu giải quyết.

Về nợ: không có.

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu**:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy: bà D yêu cầu ly hôn, còn ông D1 cho rằng còn thương vợ con nhưng không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại; nhận thấy, yêu cầu ly hôn của bà D là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà D được ly hôn với ông D1.

+ Về con chung: có 02 con chung là Đặng Phúc M (nam); sinh ngày 01/11/2004 và Đặng Phúc T (nam) sinh ngày 13/9/2009.

Đối với con là Đặng Phúc M đã trưởng thành nên không giải quyết.

Đề nghị giao con là Đặng Phúc T cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng và ghi nhận việc bà D không yêu cầu ông D1 cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông D1 theo quy định pháp luật.

+ Về tài sản chung: chưa giải quyết.

+ Về nợ: Cả hai cho rằng không có nên không giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trần Kim D và ông Đặng D1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy, mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà xác lập trên cơ sở tự nguyện, xuất phát từ tình yêu của hai bên. Tuy nhiên, sau khi chung sống, do bất đồng quan điểm nên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn có sự thấu hiểu và quan tâm lẫn nhau nên dần dần tình cảm phai lạt; lẽ ra, cả hai vợ chồng phải cùng nhau dung hòa những bất đồng này, nhường nhịn, chia sẻ lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng ông bà không làm được điều đó nên dẫn đến hôn nhân đổ vở là điều tất yếu. Nay bà D yêu cầu yêu cầu ly hôn, còn ông D1 cho rằng còn thương vợ con, mong muốn hàn gắn đoàn tụ lại nhưng không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ lại; bên cạnh đó, xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, ông D1 vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại. Vì vậy, thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Trần Kim D được ly hôn với ông Đặng D1 là phù hợp.

[3] Về con chung: có 02 con chung là Đặng Phúc M (nam); sinh ngày 01/11/2004 và Đặng Phúc T (nam) sinh ngày 13/9/2009.

Đối với con là Đặng Phúc M đã trưởng thành nên không giải quyết.

Ông D1 đồng ý giao con là Đặng Phúc T cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng, bà D không yêu cầu ông D1 cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Dành quyền thăm nom con chung là Đặng Phúc T cho ông D1 theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung: chưa có yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không giải quyết. Nếu sau này, các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Về nợ: cả hai cho rằng không có nên không giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà D phải chịu 300.000đ án phí tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào*:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử*:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Trần Kim D.

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Cho bà Trần Kim D được ly hôn với ông Đặng D1.

2. **Về con chung**: có 02 con chung là Đặng Phúc M (nam); sinh ngày 01/11/2004 và Đặng Phúc T (nam) sinh ngày 13/9/2009.

Đối với con là Đặng Phúc M đã trưởng thành nên không giải quyết.

Giao con là Đặng Phúc T cho bà Trần Kim D nuôi dưỡng.

Bà D không yêu cầu ông D1 cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung là Đặng Phúc T cho ông Đặng D1 theo quy định pháp luật.

3. **Về tài sản chung:** chưa giải quyết.

**Về nợ**: Không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. **Về án phí dân sự sơ thẩm**: Bà Trần Kim D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí về tranh chấp hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0003168 ngày 03/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng. Bà D đã nộp xong án phí.

5. **Về quyền kháng cáo**: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Q. Cái Răng;
- UBND P. Thới An, Q. Ô Môn;
- Chi cục T.H.A Q. Cái Răng;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Trang**